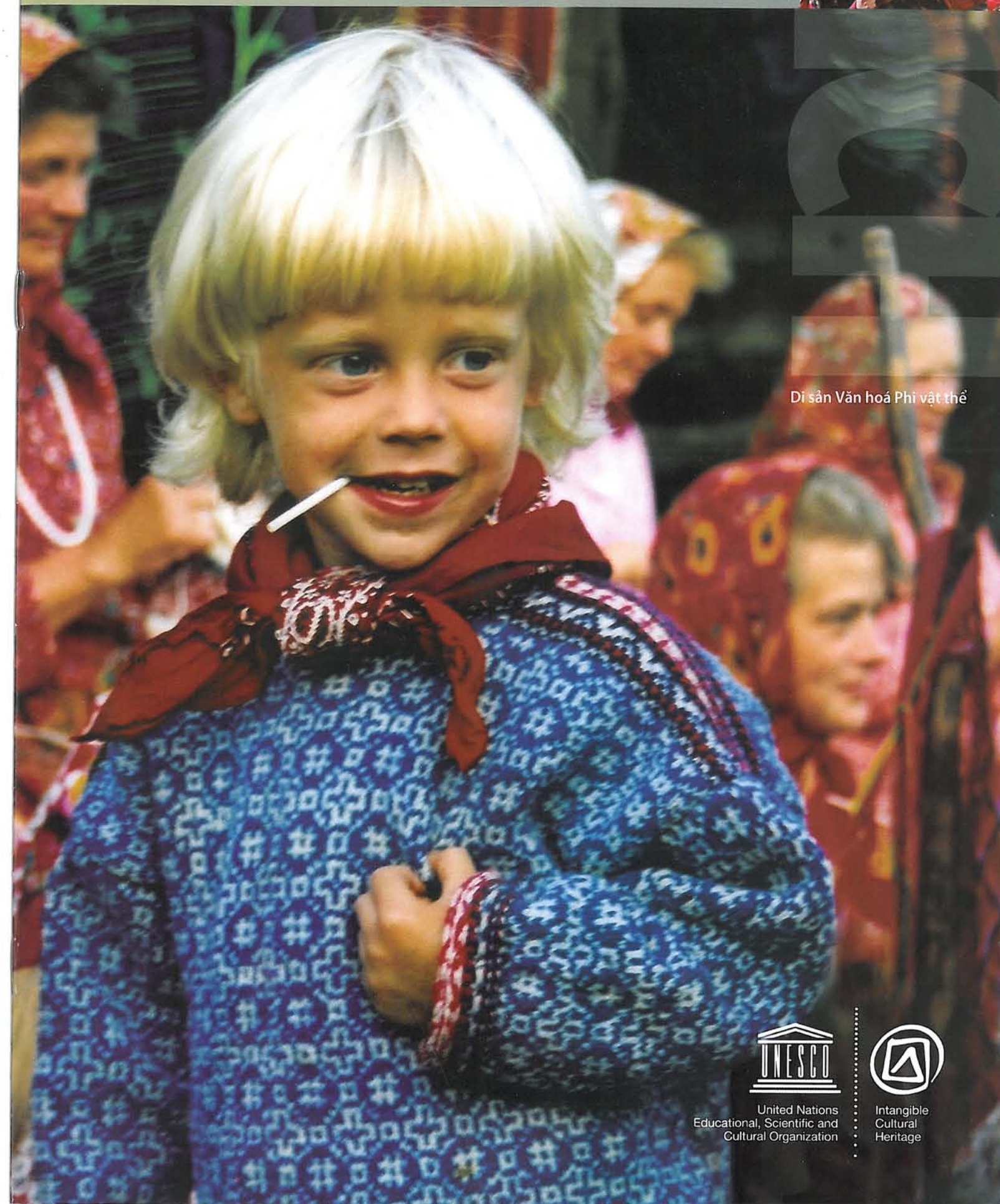




Di sản Văn hoá Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage



Hỏi đáp về ... Di sản Văn hoá Phi vật thể

📍 Lễ hội Samba de Roda của vùng Recôncavo ở Bahia, Brazil

📍 Nghệ thuật Muqam của người Uyghur ở tỉnh Tân Cương, Trung Quốc



📍 Múa mặt nạ và trống của cộng đồng Drametse, Bhutan

Di sản Văn hoá Phi vật thể là gì?

Di sản văn hoá không chỉ là các công trình đền đài hay vật thể. Nó còn bao gồm cả các truyền thống và biểu đạt sống do tổ tiên ông cha truyền lại cho con cháu, ví dụ như các truyền thống truyền khẩu, nghệ thuật biểu diễn, tập quán xã hội, nghi thức, lễ hội, tri thức và các tập tục liên quan tới thiên nhiên và vũ trụ hoặc những tri thức và kĩ thuật chế tác các sản phẩm thủ công truyền thống. Mặc dù những giá trị này có thể không hữu hình – không cầm hay chạm vào được – nhưng chúng có vai trò rất quan trọng đối với di sản văn hoá của chúng ta. Chúng được gọi là di sản văn hoá phi vật thể, một dạng di sản sống liên tục được tái tạo và phát triển trong quá trình con người gìn giữ và phát triển các phong tục tập quán của mình nhằm thích ứng với môi trường sống. Chúng làm nên bản sắc văn hoá của chúng ta. Khi thế giới thay đổi, cơ khí hoá và hiện đại hoá trở thành một phần trong quy trình sống

này, và góp phần thúc đẩy sự sáng tạo. Tuy nhiên con người vẫn đóng vai trò chủ chốt trong việc sáng tạo và truyền giữ những di sản văn hoá phi vật thể.

Tất cả thành viên trong các cộng đồng là những người cùng sáng tạo, gìn giữ và truyền dạy những di sản văn hoá phi vật thể. Một cộng đồng có thể có một di sản tương tự với di sản của một cộng đồng khác. Cho dù đó là ở làng bên, hay là ở một thành phố cách xa nửa vòng trái đất, hay đã được tiếp nhận và biến đổi bởi những cộng đồng người di cư từ một khu vực này sang một khu vực khác, thì tất cả biểu hiện đó đều được coi là di sản văn hoá phi vật thể bởi chúng đã được truyền từ đời này sang đời khác, đã biến đổi để thích nghi với môi trường xung quanh và tạo cho mỗi cộng đồng một ý thức về bản sắc và sự kế tục. Việc có những di sản tương đồng nhau giúp các bên hiểu và tôn trọng nhau hơn đồng thời củng cố sự gắn kết xã hội. Tìm hiểu về

📍 Di sản truyền khẩu Gelede ở Benin, Nigeria và Togo

📍 Vũ điệu Gule Wamkulu ở Malawi, Mozambique và Zambia

📍 Làn điệu Sana'a, Yemen

các loại hình di sản văn hoá phi vật thể khác nhau cũng góp phần để cao sự tôn trọng lẫn nhau và đối thoại liên văn hoá.

'Bảo vệ' hay 'bảo tồn'?

Một di sản phi vật thể, muốn duy trì được sức sống, phải có ý nghĩa với cộng đồng và liên tục được cộng đồng đó tái tạo, lưu truyền từ đời này sang đời khác. Nếu không được quan tâm, một số di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ mai một hoặc biến mất. Tuy nhiên, bảo tồn không giống như bảo vệ, giữ gìn theo nghĩa thông thường, bởi nếu chỉ bảo vệ thì vô hình chung sẽ làm di sản phi vật thể đó bị đóng băng. 'Bảo tồn' là phải duy trì sức sống của di sản, đảm bảo rằng nó liên tục được tái tạo và lưu truyền. Bảo tồn di sản là truyền đạt tri thức, kĩ năng và ý nghĩa. Nó tập trung vào các quy trình, hoạt động liên quan tới việc lưu giữ, truyền dạy di sản cho các thế hệ sau hơn là việc tạo ra những biểu hiện hữu hình của di sản, ví dụ như

múa hát, trình tấu nhạc cụ hay chế tạo các sản phẩm thủ công.

Các cộng đồng là chủ sở hữu di sản và thực hành nó chính là những người có đủ điều kiện nhất để xác định và bảo tồn di sản. Tuy nhiên, những người ngoài cộng đồng cũng có thể góp phần bảo tồn di sản. Chẳng hạn, họ có thể hỗ trợ cộng đồng trong việc sưu tầm, ghi chép thông tin liên quan tới các di sản văn hoá phi vật thể, hoặc phổ biến những kiến thức về di sản thông qua các kênh chính thức hơn, ví dụ như giáo dục trong trường phổ thông, cao đẳng, đại học. Phổ biến thông tin về di sản văn hoá phi vật thể trên phương tiện truyền thông cũng là một cách để góp phần bảo tồn di sản đó. Tuy nhiên không phải lúc nào cũng cần bảo tồn hoặc khôi phục các di sản văn hoá phi vật thể bằng mọi giá. Cũng như các sinh thể khác, di sản phát triển theo một vòng đời riêng và vì thế nếu có một di sản nào đó mất đi thì cũng là một lẽ

tự nhiên bởi nó đã được chuyển hoá thành một dạng biểu hiện mới. Cũng có khi một số hình thức của di sản văn hoá phi vật thể đó không còn phù hợp hoặc không còn nhiều ý nghĩa với bản thân cộng đồng. Như đã nêu trong Công ước Bảo vệ Di sản Văn hoá Phi vật thể, chỉ những di sản nào được cộng đồng thừa nhận là của họ và mang lại cho họ ý thức về bản sắc và sự kế tục thì mới cần bảo tồn. Việc xây dựng hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp bảo tồn nào cũng phải được sự đồng ý và tham gia của bản thân cộng đồng nơi nó tồn tại. Trong một số trường hợp, sự can thiệp của công chúng vào bảo tồn di sản của cộng đồng thậm chí không được khuyến khích, bởi nó có thể làm biến dạng giá trị của di sản đó đối với cộng đồng. Hơn nữa, các biện pháp bảo tồn phải luôn tuân thủ các tập tục khi tiếp cận một số khía cạnh nhất định của những di sản đó, ví dụ khi trong trường hợp những biểu đạt văn hoá phi vật thể có tính linh thiêng hay bí mật.



Ảnh © Ministry of Culture and Fine Arts

📍 Vũ kịch hoàng gia
Campuchia

📍 Sử thi Al-Sirah Al-Hilaliyyah, Ai Cập

📍 Múa rối Wayang,
Indonesia

📍 Hát Mugham,
Azerbaijan



Ảnh © CULTNAT



Ảnh © Yoshi Shimizu / www.shutterstock.com



Ảnh © UNESCO

Tại sao cần bảo tồn?

Di sản văn hoá phi vật thể rất quan trọng bởi nó cho ta ý thức về bản sắc và sự thân thuộc, nối quá khứ với hiện tại và tương lai. Hiểu biết di sản văn hoá phi vật thể của các cộng đồng cũng góp phần vào thành công của việc đối thoại liên văn hoá, khuyến khích sự tôn trọng phong tục tập quán khác nhau. Di sản văn hoá phi vật thể quan trọng cả về phương diện xã hội và kinh tế. Nó tăng cường sự gắn kết xã hội và giúp mỗi người cảm thấy mình là một phần của cộng đồng địa phương và của cả xã hội nói chung.

Giá trị của di sản văn hoá phi vật thể được xác định bởi chính cộng đồng nơi nó tồn tại - họ là những người quyết định xem những biểu đạt này có phải là một phần của di sản của mình hay không và có giá trị hay không. Giá trị xã hội của di sản văn hoá có thể có hoặc có thể không chuyển thành giá trị thương mại. Giá trị kinh tế của di sản văn hoá phi vật thể đối với một cộng đồng cụ thể gồm hai phần: các tri thức và kĩ năng được truyền đạt trong nội bộ cộng đồng đó, và sản phẩm được tạo ra từ các tri thức và kĩ năng đó. Ví dụ về giá trị kinh tế trực tiếp của di sản có thể nằm trong việc cộng đồng bản địa sử

dụng các liệu pháp truyền thống thay vì mua những loại thuốc có bằng sáng chế, việc khai thác thương mại đối với các sản phẩm, ví dụ bán vé xem biểu diễn, buôn bán hàng thủ công hay thu hút khách du lịch

Tuy nhiên, di sản văn hoá phi vật thể không chỉ có giá trị kinh tế trực tiếp từ việc bán được các sản phẩm của nó cho cộng đồng địa phương cũng như khách hàng từ nơi khác. Với vai trò quan trọng trong việc tạo cho cộng đồng một ý thức về bản sắc và sự kế tục, nó còn tăng cường sự gắn kết xã hội, một yếu tố không thể thiếu đối với quá trình phát triển. Giá trị gián tiếp này của di sản văn hoá phi vật thể có được là nhờ những tri thức được truyền lại, thường qua các kênh phi chính thức, nhờ ảnh hưởng của những di sản đó đối với các lĩnh vực kinh tế và nhờ khả năng ngăn chặn và giải quyết xung đột vốn bị coi là trở ngại lớn đối với phát triển.

Nếu một lễ hội vốn hàng năm thu hút được nhiều du khách ngoài cộng đồng mà năm nay lại không được tổ chức thì thiệt hại sẽ là bao nhiêu? Cần đầu tư bao nhiêu tiền để truyền dạy cho cộng đồng các tri thức và kĩ năng giúp họ có thể tham gia tổ chức và biểu diễn trong

lễ hội? Thiệt hại sẽ là bao nhiêu nếu hệ thống quản lý đất đai và nguồn nước truyền thống bị làm méo mó, biến dạng bởi các hệ thống thị trường chỉ tập trung vào cái lợi trước mắt?

Cái giá của việc tước đi của một cộng đồng nào đó những di sản văn hoá phi vật thể của họ chính là những tổn thất về kinh tế khi những giá trị kinh tế trực tiếp hoặc gián tiếp nói trên không còn, hoặc sự gắn kết xã hội và hiểu biết lẫn nhau bị đe dọa. Các di sản văn hoá phi vật thể nếu bị mai một hoặc không còn được truyền lại cho đời sau có thể sẽ khiến cho cộng đồng mất đi đặc tính xã hội của mình, khiến cộng đồng đó bị gạt sang lề phát triển hay bị hiểu nhầm, dẫn tới xung đột và phai nhạt bản sắc.

Tại sao UNESCO quan trọng?

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (gọi tắt là UNESCO) là cơ quan chuyên trách của Liên Hợp Quốc về các lĩnh vực giáo dục, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, văn hoá và truyền thông có chức năng thúc đẩy hợp tác quốc tế trong những lĩnh vực nói trên nhằm mang lại một thế giới hoà bình hơn. Để đạt được các mục tiêu này, UNESCO đảm nhận các vai trò khác nhau, vừa là nơi đưa ra ý tưởng vừa là

cơ quan đặt ra các chuẩn mực để đạt được sự thống nhất giữa các bên về những vấn đề mang tính nguyên tắc đang nảy sinh. UNESCO cũng đóng vai trò như một kênh trung gian chia sẻ, phổ biến kiến thức đồng thời hỗ trợ 193 Quốc gia thành viên và sáu Thành viên liên kết của mình để giúp họ nâng cao năng lực tổ chức và nguồn lực con người. UNESCO, với tư cách là cơ quan chuyên trách duy nhất của Liên Hợp Quốc với sứ mệnh văn hoá, đang nỗ lực tạo lập các điều kiện cho đối thoại dựa trên cơ sở tôn trọng những giá trị chung và thúc đẩy hợp tác quốc tế. Tổ chức này đã có hơn 60 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể, mà kết quả của công việc đó là việc thông qua Công ước Bảo vệ Di sản Văn hoá Phi vật thể năm 2003.

Tại sao cần một Công ước?

Việc Đại Hội đồng UNESCO thông qua Công ước Bảo vệ Di sản Văn hoá Phi vật thể năm 2003 là kết quả của những nỗ lực bền bỉ của các Quốc gia thành viên UNESCO trong việc tạo dựng một khuôn khổ pháp lý, hành chính và tài chính cho việc bảo tồn di sản. Với tư cách là một hiệp định chung, Công ước này là một thoả thuận quốc tế được các quốc gia thống nhất dưới dạng văn bản và được

quy định bởi luật pháp quốc tế. Những quốc gia nào thông qua Công ước đều phải thể hiện sự nhất trí của họ với các điều khoản ràng buộc của nó. Qua đó, họ trở thành các Quốc gia thành viên của Công ước và được hưởng tất cả quyền cũng như các nghĩa vụ được nêu trong Công ước.

Mục đích chính của Công ước năm 2003 là bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể, đảm bảo các di sản được tôn trọng, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản và tạo ra những sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế trong các lĩnh vực này. Công ước tập trung vào vai trò của các cộng đồng và tập thể trong việc bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể và quan tâm tới các quá trình và điều kiện hơn là các sản phẩm, nhấn mạnh tầm quan trọng của những di sản được con người biểu diễn, thường là biểu diễn tập thể, và được phổ biến chủ yếu qua kinh nghiệm sống. Công ước quan tâm tới các di sản mà cộng đồng coi là quan trọng và cố gắng đóng góp vào việc thúc đẩy sự sáng tạo cũng như sự đa dạng, góp phần đảm bảo sự bình an cho cộng đồng, tập thể, và xã hội nói chung, qua đó tạo tiền đề cho phát triển bền vững và chung sống hoà bình.

Công ước được thực hiện như thế nào?

Công ước đề xuất một nhóm giải pháp cần thực hiện ở cấp độ quốc gia và quốc tế.

Ở cấp quốc gia, Công ước kêu gọi bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể đang hiện diện trên lãnh thổ các Quốc gia thành viên. Công ước yêu cầu Quốc gia thành viên đó nhận dạng và xác định những di sản như vậy, với sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan. Các Quốc gia thành viên sẽ phải lập và thường xuyên cập nhật các danh sách kiểm kê các di sản văn hoá phi vật thể. Công ước cũng đề xuất một số biện pháp bảo tồn và biện pháp nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực cũng như các biện pháp giáo dục trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể.

Ở cấp quốc tế, tất cả các Quốc gia thành viên đã phê chuẩn công ước sẽ nhóm họp hai năm một lần tại Đại Hội đồng các Quốc gia thành viên. Đại Hội đồng sẽ đưa ra những định hướng chiến lược cho việc thực hiện Công ước và bầu ra 24 thành viên của Ủy ban Liên Chính phủ về Bảo vệ Di sản Văn hoá Phi vật thể, có trách nhiệm nhóm họp mỗi năm một lần và phải thúc đẩy các mục tiêu



🕒 Kèn Duduk, Armenia

🕒 Không gian văn hóa công nghệ Tây Nguyên, Việt Nam

🕒 Nghệ thuật âm nhạc Gbofe của cộng đồng Tagbana, Côte d'Ivoire

🕒 Lễ hội Carnival ở Binche, Bỉ

🕒 Opera dei Pupi, nhà hát múa rối ở Sicilia, Ý

Ảnh © Eike Seiler/UNESCO

Ảnh © UNESCO / Anahit Minasyan

của Công ước và theo dõi việc triển khai thực hiện nó.

Một trong những chức năng cơ bản của Ủy ban là chuẩn bị và trình Đại Hội đồng phê duyệt Hướng dẫn Hoạt động nhằm hướng dẫn việc thực hiện một cách hiệu quả các điều khoản của Công ước. Đại Hội đồng thông qua Hướng dẫn Hoạt động lần đầu tiên vào tháng 6 năm 2008, và sẽ tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các chỉ thị đó trong thời gian tới. Bộ Hướng dẫn Hoạt động định rõ các quy trình cần thực hiện để ghi tên một di sản văn hoá phi vật thể vào các danh sách của Công ước, quy định các khoản hỗ trợ tài chính quốc tế, cho phép các tổ chức phi chính phủ hoạt động với tư cách cố vấn cho Ủy ban hoặc thu hút sự tham gia của các cộng đồng vào việc thực hiện Công ước.

Công ước quy định như thế nào về việc di sản văn hoá phi vật thể được ghi nhận ở cấp quốc tế?

Công ước hướng tới mục tiêu bảo vệ các di sản văn hoá phi vật thể phù hợp với các thoả thuận quốc tế về quyền con người và đáp ứng được các yêu cầu về sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng và về phát triển bền vững. Mặc dù chỉ có các chính phủ của các

Quốc gia thành viên của Công ước mới có thể đề cử di sản văn hoá phi vật thể cho Ủy ban xem xét, nhưng việc đề cử đó vẫn phải được thực hiện với sự tham gia đầy đủ và sự đồng tình của cộng đồng hay nhóm người liên quan tới di sản đó.

Nếu được Ủy ban Liên Chính phủ lựa chọn, di sản văn hoá phi vật thể sẽ được ghi vào Danh sách Di sản Văn hoá Phi vật thể cần Bảo vệ Khẩn cấp, hoặc vào Danh sách Di sản Văn hoá Phi vật thể Đại diện của Nhân loại. Ủy ban cũng công bố và cập nhật danh sách các chương trình, dự án và hoạt động được coi là tối ưu trong việc thể hiện các mục tiêu và nguyên tắc của Công ước. Những chương trình, dự án hay hoạt động này có thể coi là các ví dụ về bảo tồn và có thể tuyên truyền, phổ biến như là một điển hình cần nhân rộng.

Danh sách Bảo vệ Khẩn cấp là quan trọng nhất bởi nó hướng tới việc thực hiện các biện pháp bảo tồn phù hợp cho các biểu đạt của những di sản văn hoá phi vật thể nào mà sự phát triển của nó - tức là quá trình tái tạo và truyền đạt liên tục - bị đe dọa.

Việc được ghi vào Danh sách Đại diện nhằm góp phần đảm bảo công chúng biết tới và hiểu được giá trị của di sản văn hoá phi vật thể đó và để thúc đẩy việc đối thoại, qua đó thể hiện sự đa dạng văn hoá trên toàn thế giới và tái khẳng định sức sáng tạo của con người.

Di sản khi được ghi vào các danh sách nói trên và được mọi người biết đến nhiều hơn cũng sẽ giúp chúng ta nhận biết và tôn trọng các dân tộc thiểu số, và thậm chí còn giúp nâng cao tinh thần tự trọng và vị thế của các cộng đồng hay các nhóm người sở hữu và thực hành các di sản văn hoá phi vật thể được ghi danh. Tuy nhiên, phải hết sức thận trọng để đảm bảo rằng sự gia tăng chú ý của công chúng sẽ không ảnh hưởng tiêu cực đến di sản văn hoá phi vật thể. Ví dụ, phát triển du lịch có thể làm biến dạng di sản, bởi cộng đồng địa phương có thể sẵn sàng thay đổi di sản chỉ để chiều ý và chạy theo các nhu cầu của du khách, hoặc gây bất hoà giữa các nhóm người hoặc các cộng đồng khi công nhận một biểu đạt sống này mà không phải là một biểu đạt khác. Ngoài ra di sản còn có nguy cơ bị đóng băng thông qua quá trình 'binh dân hoá' hoặc quá đề cao 'tính xác thực' hoặc phớt lờ các phong

tục tập quán chi phối việc tiếp cận được thông tin bí mật hoặc linh thiêng. Thực tế là điều này có thể dẫn tới một 'giá trị thị trường' được gán cho di sản văn hoá phi vật thể thay vì giá trị văn hoá của nó, khiến nó phải bị khai thác thương mại quá mức.

Một di sản văn hoá phi vật thể không thể cùng lúc có mặt trong cả Danh sách Đại diện và Danh sách cần Bảo vệ Khẩn cấp, do mục tiêu khác nhau và mỗi di sản lại có tiêu chí để cử cũng như thủ tục để cử khác nhau.

Các tôn giáo hay ngôn ngữ có thể được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể theo quy định của Công ước không?

Mặc dù các tôn giáo cũng tạo cho cộng đồng ý thức về bản sắc và sự kế tục, nhưng chúng không nằm trong phạm vi của Công ước. Tuy vậy, Công ước vẫn có phần quy định về các tập tục và biểu đạt văn hoá có nguồn gốc từ tôn giáo. Chẳng hạn các tập tục xã hội, nghi thức, lễ hội đều nằm trong phạm vi của di sản văn hoá phi vật thể theo quy định tại Điều 2. Công ước không bao gồm ngôn ngữ nói chung và với tư cách là tổng hoà của ngữ pháp, từ vựng, cú pháp nói riêng, song nhấn

manh rằng ngôn ngữ là một phương tiện cơ bản để truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể. Các phong tục tập quán hay những biểu đạt văn hoá được truyền khẩu không thể tồn tại nếu không có ngôn ngữ. Hơn nữa, phần lớn các loại hình di sản văn hoá phi vật thể - từ trí thức về vũ trụ đến nghi lễ và nghệ thủ công - đều liên quan tới hoặc phụ thuộc vào ngôn ngữ thì mới có thể được sử dụng hàng ngày và được truyền từ đời này sang đời khác.

Các Quốc gia cần làm gì để bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể?

Với tư cách là những người sáng tạo và duy trì sức sống cho di sản văn hoá phi vật thể, các cộng đồng chính là những người thích hợp nhất để bảo tồn di sản đó. Đôi khi bản thân họ không có quyền hạn hoặc phương tiện để bảo tồn. Trong trường hợp đó, Nhà nước hay các cơ quan, tổ chức, thiết chế phải hỗ trợ họ trong việc bảo tồn các di sản sống.

Công ước kêu gọi các Quốc gia thành viên tạo điều kiện cho công tác bảo tồn bằng cách xây dựng và cập nhật các danh mục kiểm kê, trong đó phải nêu được tất cả các di sản văn hoá phi vật thể đang hiện diện thuộc lãnh thổ của mình. Bằng cách này, họ đánh giá

được những di sản văn hoá phi vật thể có trên lãnh thổ của họ, bao gồm cả những di sản đang có nguy cơ biến mất, nâng cao nhận thức của cộng đồng về di sản, thu hút và duy trì sự quan tâm của cộng đồng đối với di sản, và quan trọng hơn là đưa ra một cách nhìn mới đối với những gì lâu nay vẫn luôn vận động trong di sản sống. Các Quốc gia thành viên được quyền chủ động lập danh mục kiểm kê nói trên theo cách riêng của họ. Tuy nhiên cho dù là cách nào thì vẫn phải huy động được sự tham gia tích cực của các cộng đồng vào quá trình kiểm kê, và các di sản văn hoá phi vật thể cần phải được mô tả rõ ràng trong các danh mục kiểm kê để làm thế nào thực hiện được các biện pháp bảo tồn trong thực tế.

Các Quốc gia thành viên cũng có thể áp dụng một số biện pháp pháp lý, kỹ thuật, hành chính và tài chính để đảm bảo công chúng được tiếp cận di sản văn hoá phi vật thể nhưng vẫn phải tuân thủ các quy định thông thường liên quan tới quản lý tiếp cận di sản. Ngoài ra cũng cần có những biện pháp cần thiết để xây dựng và củng cố hoạt động của các trung tâm tư liệu. Liệu việc tư liệu hoá có làm đóng băng di sản văn hoá phi vật thể không? Câu trả

lời là không, nếu mục đích của việc tư liệu hoá là mô tả tình trạng hiện tại của di sản tại thời điểm tiến hành tư liệu hoá. Nếu một di sản văn hoá phi vật thể bị đe dọa và gặp nguy hiểm, thì việc tư liệu hoá cũng phải thể hiện được những nguy cơ mà di sản đang phải đối diện. Vì vậy, theo dõi di sản sống là một việc làm vô cùng quan trọng, bởi có vậy mới phát hiện được những nguy cơ tiềm ẩn và áp dụng những biện pháp điều chỉnh, xử lý cần thiết.

Hơn nữa, các Quốc gia thành viên cũng cần có biện pháp để đảm bảo rằng xã hội hiểu và tôn trọng di sản văn hoá phi vật thể, đặc biệt là qua việc xây dựng các chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức và thông tin truyền thông, hay các hoạt động tăng cường năng lực bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể cũng như hỗ trợ, động viên các chương trình không chính thức liên quan tới việc tuyên truyền phổ biến kiến thức về di sản văn hoá phi vật thể

Nếu tôi tham gia bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể của địa phương tôi thì tôi có được nhận tiền hỗ trợ không?



Công ước có quy định về bảo vệ quyền Sở hữu Trí tuệ không?

Công ước tập trung vào việc bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể - tức là đảm bảo di sản liên tục được tái tạo và truyền dạy bằng cách xác định bản thân di sản đó - chứ không tập trung vào việc sử dụng các công cụ pháp lý (ví dụ quyền sở hữu trí tuệ) để bảo vệ các biểu hiện cụ thể của di sản, bởi công việc này chủ yếu thuộc trách nhiệm của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Quốc tế. Tuy nhiên trong Điều 3, Công ước cũng nêu rõ rằng các

📍 Ngôn ngữ, vũ điệu và âm nhạc của người Garifuna, Belize, Guatemala, Honduras và Nicaragua

Chỉ có các chính phủ mới có thể nộp đơn xin tài trợ. Công ước năm 2003 đã dẫn tới sự ra đời của một quỹ đặc thù chuyên tài trợ cho các chương trình, dự án và các loại hoạt động khác. Khi phân bổ nguồn tài trợ, cần đặc biệt chú ý tới nhu cầu của các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là những nước kém phát triển. Phải đặc biệt ưu tiên phân bổ nguồn quỹ tài trợ cho việc bảo tồn các di sản có tên trong Danh sách Di sản Văn hoá Phi vật thể Cần Bảo tồn Khẩn cấp cũng như xây dựng các danh mục kiểm kê. Quỹ này cũng được dùng để cung cấp hỗ trợ khẩn cấp, hoặc chi trả cho đại diện các cộng đồng cũng như các chuyên gia về di sản văn hoá phi vật thể để họ tham gia vào các phiên họp của Ủy ban. Tất cả mẫu và quy trình nộp đơn xin hỗ trợ quốc tế đều có thể truy cập tại trang www.unesco.org/culture/ich/en/forms. Trong quá trình nộp đơn xin hỗ trợ quốc tế, nếu có gì khó khăn, bạn có thể hỏi xin sự trợ giúp của Ban Thư ký của UNESCO tại Trụ sở Chính của UNESCO, Ủy ban UNESCO Quốc gia và chính quyền địa phương.



Di sản Văn hoá Phi vật thể

điều khoản trong Công ước không ảnh hưởng tới các quyền và trách nhiệm của các Quốc gia thành viên được quy định trong bất cứ kỳ công cụ pháp lý quốc tế nào khác mà nước đó đã ký liên quan tới quyền sở hữu trí tuệ.

Áp dụng các quyền sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ pháp lý hiện hành là không phù hợp khi giải quyết những vấn đề liên quan tới di sản văn hoá phi vật thể. Những khó khăn chính nảy sinh chủ yếu là vì di sản liên tục biến đổi và thuộc sở hữu tập thể. Trong thực tế, do các di sản liên tục biến đổi nhờ được liên tục tái tạo bởi các cộng đồng và nhóm người sở hữu và thực hành chúng, nên việc diễn một điệu múa, thu thanh một bài hát hoặc sử dụng một loại thảo dược đã được cấp bằng sáng chế có thể vô hình chung dẫn tới sự đóng băng của di sản văn hoá phi vật thể và cản trở sự phát triển tự nhiên của nó. Hơn nữa, do các cộng đồng là người sáng tạo, giữ gìn và truyền dạy di sản văn hoá phi vật thể nên rất khó để xác định chủ sở hữu tập thể đối với di sản đó là ai.



Được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hoá phi vật thể được các cộng đồng và các nhóm người không ngừng tái tạo, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người.